

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 3003/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 385/TTr-SNV ngày 29/5/2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2022 của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh, như sau:

**1. Các sở, ban, ngành:**

STT	Tên cơ quan, đơn vị	PAR INDEX NĂM 2022 (%)	Xếp hạng
01	Sở Công Thương	92,43	1
02	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	91,74	2
03	Sở Khoa học và Công nghệ	91,23	3
04	Sở Tư pháp	90,64	4
05	Sở Nội vụ	89,69	5
06	Sở Xây dựng	89,63	6

STT	Tên cơ quan, đơn vị	PAR INDEX NĂM 2022 (%)	Xếp hạng
07	Sở Thông tin và Truyền thông	89,54	7
08	Sở Ngoại vụ	89,15	8
09	Sở Văn hóa, Thể thao và Du Lịch	89,01	9
10	Sở Giao thông vận tải	88,94	10
11	Sở Tài chính	88,64	11
12	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	86,50	12
13	Sở Giáo dục và Đào tạo	84,17	13
14	Sở Kế hoạch và Đầu tư	83,88	14
15	Sở Y tế	81,27	15
16	Sở Tài nguyên và Môi trường	80,55	16

## 2. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

STT	Tên cơ quan, đơn vị	PAR INDEX NĂM 2022 (%)	Xếp hạng
01	Thành phố Buôn Ma Thuột	92,36	1
02	Huyện Krông Năng	91,29	2
03	Huyện Krông Pắc	90,32	3
04	Thị xã Buôn Hồ	87,39	4
05	Huyện Krông Ana	85,61	5
06	Huyện Ea Kar	84,64	6
07	Huyện Krông Bông	81,67	7
08	Huyện Ea Súp	81,39	8
09	Huyện Cư Kuin	79,77	9
10	Huyện Ea H'leo	78,92	10
11	Huyện Krông Búk	78,75	11
12	Huyện Cư M'gar	77,93	12
13	Huyện M'Drắk	77,80	13
14	Huyện Buôn Đôn	76,60	14
15	Huyện Lắk	73,17	15

**Điều 2.** Căn cứ Chỉ số cải cách hành chính năm 2022, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền, quán triệt, rút kinh nghiệm; có giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương trong những năm tiếp theo.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Ưng*

*Nơi nhận: Ưng*

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Các Phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC (B15).

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Ngọc Nghị**

